Quyển 36 (Kinh số 993 - 1022)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 36 1087

QUYỂN 36 993. TÁN THÁN THƯỢNG TỌA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo Thượng tọa thường cư ngụ gần bên đức Phật. Đó là Tôn giả A-nhã Kieu-trần-như, Tôn giả Ma-ha Cadiếp, Tôn giả Xá-lợi-phất? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên? Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nhị Thập ức Nhi, Tôn giả Đà-la-phiêu Ma-la tử, Tôn giả Bà-na-ca-bà-sa, Tôn giả Da-xá-xá-la-ca- tỳ-ha-lợi, Tôn giả Phú-lâuna, Tôn giả Phân-đà-đàn-ni-ca. Ngoài ra còn có các Tỳ-kheo Thượng tọa khác cũng ngụ xung quanh đức Phật. Lúc đó, Tôn giả Bà-kỳ-xá1 23đang ngụ tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên/ thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá suy nghĩ: "Hôm nay, Thế Tôn đang ngụ trong vườn cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ và có các Tỳ-kheo Thượng tọa vây quanh. Nay ta nên đi đến chỗ Thế Tôn và nói kệ khen ngợi các vị Tỳ-kheo Thượng tQa.” Suy nghĩ xong, Tôn giả liền đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi đứng sang một bên và nói kệ: Bậc Tỳ-kheo Thượng tọa, Đã đoạn các tham dục, Vượt qua các thế gian, Và hết thảy các uẩn.45 Trí sâu mà kiệm lời, Chuyên cần và siêng năng, Đạo đức sạch sáng ngời, Nay con xin kính lễ. Bậc hàng phục ma oán, Rời xa chỗ đông người, Chẳng bi năm dục trói, Chuyên tu nơi văng vẻ. An định, ít mong cầu, Nay con xin kính lễ, Thắng tộc Già-la-diên/ Tọa thiền chẳng buông lung,

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.993. 0259a05. Tham chiếu: Biệt Tạp.r 02. 0100.256. 0463bl0. 2 Bà-kỳ-xá ,Vañgīsa: Vị đệ tử Phật giỏi về thi ca, thường làm thi kệ tán thán đức Phật và các đẹ tử lơn cua Phạt 3 Đông Viên Lộc Tử Mau giảng đường .Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr? 62; Tạp.r.O2. 0099.58.0014012. 4 Nhất thiết chi tích tụ .Tích tụ là tên gọi khác của/tuẩn,^ .Tham chiếu: Biệt Tạp.7.02. 0100.256. 0463b23: Buông bỏ các tích tụ . 5 Già-la-diên có khả năng phiên âm từ Nārāyana, chỉ cho trời Na-la-dien .g 22.95 III. 140 gọi chủng tộc của Phật là "Bà Con Của Mặt Trai,9, kinh ghi: Desitādiccabandhunā Đàng Bà Con Mặt Trời / Đã thuyết giảng như vậy, HT. Thích Minh Châu dịch.

1088 KINH TẠPA-HÀM

Trong tâm vui chánh định, Thanh tịnh, lìa cấu uế, Tuệ biện hiển nghĩa sâu, Thế nên con kính lễ. Bậc chứng tuệ, thần thông, Vượt hơn sức thần thông, Trong sáu loại thần thông, Tự tại không sợ hãi, Là thần thông tối thắng, Thế nên con kính lễ. Nơi đại thiên thế giới, Chúng sanh trong năm đường, Cho đến cõi Phạm thế, Trời, người tưởng hơn, kém, Mắt tịnh thiên thấy hết, Thế nên con kính lễ. Sức nỗ lực siêng năng, Đoạn trừ mọi khát ái, Xé toang lưới tử sanh, Tâm thường vui Chánh pháp, Lìa các tưởng mong cầu, Vượt qua bờ bên kia, Thanh tịnh không tì vết, Thế nên con kính lễ. Dứt hẳn mọi sợ hãi, Xả bỏ các tài vật, Biết đủ, dứt nghi hoặc, Hàng phục giặc ma oán? Thân quán niệm thanh tinh, Thế nên con kính lễ. Các thế gian không còn, Rừng gai góc phiền não, Dứt

kiết sử buộc ràng, Đoạn nhân duyên ba cõi, Chuyên tâm diệt các cấu, Trí rốt ráo hiển bày, Ra khỏi rừng phiền não, Thế nên con kính lễ. Bỏ nhà cửa, nương nhờ, Diệt hư dối, sân si, Điều phục các ái, hỷ, Thoát khỏi các hữu lậu,6 Thanh tịnh không vết nhơ, Thế nên con kính lễ. Bậc đạt tâm tự tại, Kiên cố không lay động, Trí tuệ, công đức lớn, Hàng phục ma khó hàng, Đoạn vô minh, trói buộc, Thế nên con kính lễ. Đại nhân lìa tăm tối, Tịch tịnh đấng Mâu-ni, Chánh pháp dứt lỗi lầm, Anh sáng tự chiêu soi, Rọi khắp mọi thế giới, Thế nên gọi là Phật. Địa thần, trời Hư Không,67 Thiên tử Ba Mươi Ba, Ánh sáng đều bị khuất, Cho nên gọi là Phật. Vượt qua bờ sanh tử, Siêu việt hơn mọi loài, Nhu hòa khéo điều phục, Đấng Chánh Giác bậc nhất. Dứt trừ mọi trói buộc, Hàng phục các ngoại đạo, Dẹp tan bọn ma oán, Chứng Chánh giác Vô thượng, Lìa trần, diệt các cấu, Thế nên con kính lễ.

6 Nguyên tác: Kiến xứ ,tên khác của hữu lậu. 7 Hư Không thiên một trong 5 loại chư thiên, lìa núi Tu-di mà trụ ữong hư không nên gọi là Hư Không thiên.

Khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ khen ngợi, các Tỳ-kheo nghe xong đều rất hoan hỷ. ***

994. BÀ-KỲ-XÁ TÁN THÁN PHẬT8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá lâm bệnh nặng và đang năm tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên,9 thuộc nước Xá-vệ. Tôn giả Phú-lân-ni là người chăm sóc, cung cấp cúng dường. _ • Ả rin _ _ • 9 \ 1 __ _ __ L L • LA rin A _ • 9 r 1 • Khi áy, Ton giả Ba-ky-xa noi với Tôn giả Phu-lân-ni: Thay hãy đen cho The Tôn, chuyên lơi tôi bạch với Thê Tôn răng: Tôn giả Bà-kỳ-xá cúi lạy sát chân Thế Tôn, kính thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít não, đời sống nhẹ nhàng, an vui chang?95 Rồi thầy hãy thưa tiếp: "Tôn giả Bà-kỵ- xá lâm bệnh nặng và đang nằm tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên, rất muốn được gặp Thế Tôn, nhưng không đủ sức để đến chỗ Phật. Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin Ngài mở lòng thương xót đến chỗ của Bà-kỳ-xá tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đồng Viên. Lúc ấy, Tôn giả Phú-lân-ni nhận lời đi đến Thế Tôn. Sau khi đảnh lễ sát chân Phật roi ngôi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Bà-kỳ-xá lâm bệnh nặng và đang nằm tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên, rất muốn được gặp Thế Tôn, nhưng không đủ sức để đến gặp Ngài. Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin Ngài thương xót đến chỗ Tôn giả Bà-kỳ-xá đang nằm tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Tôn giả Phú-lân-ni biết Phật đã nhận lời, liền cung kính đảnh lễ sát chân Phật rồi ra về. Chiều hôm ấy, sau khi xuất thiền thì Thế Tôn đi đến chỗ Tôn giả Bà-kỳ-xá. Từ xa trong thấy Thế Tôn đi đến, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền vịn giường muốn đứng dậy. Thấy Tôn giả Bà-kỳ-xá tựa giường muốn đứng dậy, Thế Tôn liền bảo: Bà-kỳ-xá! Thầy không cần phải đứng lên. Nói rồi, Thế Tôn liền ngồi xuống ân cần thăm hỏi Tôn giả Bà-kỳ-xá:

8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.994. 0259c06). Tham chiếu: Biệt Tạp.(r 02. 0100.257. 0463b27). 9 Đông Viên Lộc Tử Mầu giảng đường ().Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr?62; Tạp.(T.02. 009958. 0014bl2).

-Bệnh tình của thầy có thuyên giảm, dễ chiu hơn không? Sự đau đớn nơi thân không tăng thêm chứ? (Nói đầy đủ như Kỉnh Tỳ-kheo Diệm-ma^caiồ ở trước.,, cho đến) "Con cảm thấy bệnh tình càng tăng thêm chứ không thuyên giAm." Phật bảo Bà-kỳ-xá: Bây giờ, Ta hỏi và thầy cứ trả lời theo ý mình. Có phải tâm thầy đã không còn đắm nhiễm, không còn chấp trước, không dính mắc, đạt được giải thoát, lìa các điên đảo rồi chăng? Bà-kỳ-xá bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Tâm con không còn đắm nhiễm, không còn chấp trước, không còn dính mắc, đã được giải thoát, lìa các điên đảo. Phật bảo Bà-kỳ-xá: Thầy làm thế nào mà đạt được tâm không đắm nhiễm, không chấp trước, không dính mắc, thành tựu giải thoát, lìa các điên đảo? Bà-kỳ-xá bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đối với sắc được nhận biết bởi mắt ở trong quá khư, tâm con không nhớ nghĩ; đối với sắc ở tương lai, tâm con không mơ tưởng; đối với sắc trong hiện tại, con cũng không đắm nhiễm. Đối với sắc được nhận biết bởi mắt trong quá khứ, trong tương lai hay trong hiện tại5 con đã dứt sạch niệm tham dục, ưa thích; đã vô dục, tịch diệt, vắng lặng, ngưng nghỉ, viễn ly, giải thoát. Do tâm đã giải thoát nên không đăm nhiêm, không châp trước, không dính mắc, lìa các điên đảo rồi an trụ chánh định. Cũng vậy, với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thức nhận biêt các pháp quá khứ, tâm con không còn nhớ nghĩ; đôi với pháp ở tương lai, tâm không còn mơ tưởng; đối với pháp hiện tại cũng không đắm trước. Đối với các pháp trong quá khứ, tương lai hay hiện tại thì niệm tham dục, niệm ưa thích trong con đã được đoạn tận; đã vô dục, tịch diệt, r 9 e •o• văng lặng, ngưng nghỉ, viên ly, giải thoát. Do tâm đã giải thoát nên không đăm nhiễm, không chấp trước, không dính mắc, lìa các điên đảo rồi an trụ chánh đinh. Hôm nay, cúi xin Thế Tôn ban cho con điều lợi ích tối hậu và cho phép con được nói kệ. Phật bảo Bà-kỳ-xá: - Nên biết đúng lúc! Tôn giả Bà-kỳ-xá liền ngồi ngay tk buộc niệm ở trước mặt và nói kệ: Trước Đại Giác, Thế Tôn, Con cúi đầu kính lạy, Đối với tất cả pháp, Đều được giải thoát rồi. Khéo hiểu tướng các pháp, Tin sâu, vui Chánh pháp,

:Diệm-ma-caTu-đa:la(),kinh số 104, Tạp.(r.O2. 0099.104. 0030c12). Khảo về nội dung không có chi tiêt liên quan đên bệnh tật, có khả năng xác định nhầm. Căn cứ vào nội dung kinh, tức chỉ cho kinh số 103; Tạp.(7.02. 0099.103. 0029c06).

QUYẾN 36 1091

Thế Tôn, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn là Đại su, Thế Tôn hàng ma oán, Thế Tôn, Đại Mâu-ni. Diệt trừ mọi kiết sử, Tự độ khắp muôn loài, The Ton đoi thê gian, Biết rõ tất cả pháp, Thế gian trọn chẳng c6, Người biết pháp hơn Phật. Trongr các cõi trời, người, Cũng không ai bằng Phật, Vì thê hôm nay con, Lễ đấng Đại Tinh Tấn. Cúi lạy bậc Thượng Si, Đã nhổ gai ái dục, Giờ phút cuối của con, Được nhìn thấy Thế Tôn. Cúi lạy đấng Nhật Chủng,11 Đêm nay Bát-niết-bàn, Tỉnh giác cùng chánh niệm, Nơi thân hư hoại này. Chút khí lực còn lại, Đêm nay sẽ diệt hết, Không còn đắm ba cõi, Vào Vô dư Niết-bàn. Thọ khổ và thọ lạc, Cũng không khổ không lạc, Xúc làm nhân duyên sanh, Hôm nay đều đoạn tận. Thọ khổ và thọ lạc, Cũng không khổ không lạc, Từ xúc làm duyên sanh, Ngay đây đều biết rõ. Nội căn và ngoại cảnh, Các cảm thọ khổ, vui, Khôngy đăm trước nơi thọ, Tâm sáng ngời chánh trí. Ban đâu, giữa, sau cùng, Các uẩn không chướng ngại, Các uẩn đã đoạn rồi, Biết rõ ái không còn. Bậc thấy rõ chân thật, Nói chín

mươi mốt kiếp Trong ba kiếp thường có, Đại Tiên Nhân xuất hiện. Ngoài ra không chỗ nương, Chỉ có kiếp khủng bố? Nên biết Đại Tiên Nhân, Lại xuất hiện nơi đời. An ủi các trời, người, Khai tuệ lìa u tối, Thức tỉnh các chúng sanh, Thấu rõ tất cả khổ. Khổ khổ và khổ tập, Tịch diệt, vượt thoát khổ, Tám chi phần Thánh đạo, An ổn đến Niết-bàn. Điều the gian khó được, Hiện nay thảy đều được, Đời này được thân người, Diễn nói về Chánh pháp. Theo mong muốn của mình, Lìa câu, câu thanh tịnh, Chuyên tu tự lợi mình, Chớ khiến không kết quả. r Luông qua sẽ sanh lo, Cận kề địa ngục khổ, Chánh pháp được nói ra, Không ùa, không tiếp nhận. Mãi chìm trong sanh tử, Luân hồi không kỳ hạn, Đêm dài ôm lo, buồn,11 Như người buôn mất của.

11 Nhật Chỉing (,Ādiccabandhu) chỉ cho Thế Tôn. Xem chú thích 5, kinh số 993, quyển 36, ư. 1087; Tạp. B(roi 0099.993. 0259a05).

Nay con rất vui mừng, Không còn sanh, già, chét, Đã chấm dứt luân hồi, Không tái sanh trở lại. Dòng nước sông ái, thức, Từ nay đều cạn khô, Nhổ sạch cội rễ uẩn, Khoen xích không tiếp nối. Cúng dường Đại sư xong, Việc cần làm hoàn tất, Gánh nặng đã đặt xuống, Hữu lưu đều đoạn xong. Không còn thích thọ sanh, Cũng không chán ghét tử, Tỉnh giác cùng chánh niệm, Chỉ chờ phút cuối cùng. Long tượng nhớ rừng hoang, Sáu mươi thú hùng mạnh, Một khi thoát gông cùm, Ung dung trong rừng núi. Bà-kỳ-xá cũng vậy, Con từ miệng Phật sanh, An tâm rời đô chúng, Chánh niệm chờ đến giờ. Nay nói với mọi người, Những ai đến tụ hội, Nghe kệ cuối của tôi, Nghĩa này nhiều lợi ích. Có sanh ắt phải diệt, Các hành đều vô thường, Pháp chóng sanh, chóng tử, Nào đáng nương cậy lâu? Thế nên lập chí mạnh, Siêng năng cầu tinh tấn, Quán sát có sợ hãi, Tùy thuận đạo Mâu-ni, Chóng dứt khổ ấm này, Đừng để luân chuyển thêm. Con từ miệng Phật sanh, Nói kệ khen ngợi rồi, Xin từ biệt đại chúng, Bà-kỳ-xá Niết-bàn, Vì tấm lòng từ bi, Nói kệ vô thượng này. Tôn giả Bà-kỳ-xá? Từ pháp Phật sanh ra, Do rủ lòng bi mẫn, Nói kệ vô thượng này, Sau đó Bát-niết-bàn, Tát ca nen kính le. *** 995. A-LUYỆN-NHÃ12 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia dùng kệ bạch Phật:

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.995. 0260c24). Tham chiếu: Biệt Tạp.(r02. 0100.132. Ò426a06); s. 1.10 -1.5.

Tỳ-kheo a-luyện-nhã,13 An trụ nơi thanh vắng, Lặng lẽ tu Phạm hạnh, Chỉ ngồi ăn một bữa, 14 Nhưng do nhân duyên gì, Nhan sắc thường tươi sáng? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: 9 Không lo về quá khứ, Chăng ước vọng tương lai, Hiện tại tùy chỗ được, Tỉnh giác buộc giữ niệm, Uống ăn trong chánh niệm, Nhan sắc thường tươi sáng. Tâm mơ tưởng tương lai, Buồn tiếc theo quá khứ, Lửa ngu si tự đốt, Như mưa đá chết cỏ. Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt

ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ roi biên mát. *** 15 996. CHẾ NGỰ KIÊU MẠN13 14 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ bạch Phật: Không chế ngự kiêu mạn, Chẳng khéo điều phục tâm? Chưa từng tu tịch tĩnh, Cũng chẳng nhập chánh định, ở rừng mà buông lung, Không thoát bờ sanh tử. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Người đã lìa kiêu mạn, Tâm thường vào chánh định, Trí sáng khéo phân biệt, Giải thoát mọi buộc ràng. Một mình nơi rừng vắng, Với tâm không buông lung, Nhanh chóng vượt bờ kia, Thoát khỏi tay thần chết.

13 A-luyện-nhã Tỳ-kheo (‚Arañña bhikkhu)'. Tỳ-kheo sống trong rừng, hành một trong 13 hạnh Đau-đà. 14 Nguyên tác: Nhất tọa^nhi thực (‚ekāsanabhojanani). Có nhiều cách chuyển dịch về cú ngữ này, như ăn một lần ligồi, ngồi ăn một lần... đều hàm nghĩa là ngồi xuống ăn và chỉ ăn một lần, khi an xong, dù chưa đứng dậy và được cúng thêm nữa thì cũng không ăn; hoặc khi ăn xong, đứng dậy rồi thì không ngồi xuống an. Đe văn phong thuần Việt, chúng tôi sử dụng nghĩa ngồi ăn mọt bữa dựa theo ý kinh nhát thời thực ()được ghi nhận trong Tăng.(T02. 0125.49.2. 0795a27); Ma-ha Tăng-kỷluật (T.22. 1425.17. 0362bl4); Tắt-ba-đa Tỳ-nỉ Tỳ-bà-sa (T.. 1440.Ì7. 0551C01). 15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.996.0261al3). Tham chiếu: Biệt Tạp.(02. 0101.133 0426a24); s. 1.9-1. 4.

Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 997. CÔNG ĐỨC TĂNG TRƯỞNG16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ bạch Phật: Làm sao để ngày đêm, Công đức luôn tăng trưởng? r • • _ "X T _ y • _ • 2 ! Làm sao sanh cõi trời? Cui xin Ngai giải rõ. Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Trồng vườn cây ăn quả, Rừng cây che bóng mát, Cầu, thuyền giúp qua sông, Xây cất nhà phước đức. Đào giếng giúp người khát, Khách xá cho lữ hành, Những công đức như vậy, Ngày đêm thường tăng trưởng, Giới đầy đủ như pháp, Nhờ đó sanh cõi trời. Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 998. SÁU LOẠI PHƯỚC Bố THÍ17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.997. 0261a30). Tham chiếu: Biệt Tạp.(02. 0100.134. Ò426bll); S. 1.47-1.33 17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.0099.998. 0261bl7). Tham chiếu: Biệt Tạp.(r02. 0100.135. Ò426b27); s. 1A2 - L 32.

QUYỂN 36 1095

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ bạch Phật: Thí gì được sức lớn? Thí gì được sắc đẹp? Thí gì được an vui? Thí gì được mắt sáng? Tu tập những thí nào, Gọi là nhất thiết thí? Nay xin hỏi Thế Tôn, Nguyện vì con giảng nói. LÚC áy, The Ton noi kẹ đáp: Thí thực được sức mạnh, Thí y được sắc đẹp5 Thí xe được an vui, Thí đèn được mắt sáng. Dựng nhà tặng khách xa, Gọi là nhất thiết thí, Đem pháp khuyên dạy người, Đó là thí bất tử. Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. *** 999. TÍN TÂM Bố THÍ18 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử tên Tất-bề-lê19 dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia dùng kệ bạch Phật: Chư thiên và người đời, Đều ưa thích uống, ăn? Người thế gian có được, Phước lạc tự theo chăng? Khi ấy, Thế Tôn nói kệ đáp: Bố thí với lòng tin, Đời này và đời sau, Người ấy đến nơi nào, Phước báo thường theo nhau. Thế nên bỏ keo kiệt, Hành bố thí không nhơ, Thí rồi tâm hoan hỷ, Hưởng đời này, đời sau. Thiên tử Tất-bề-lê lại bạch Phật: Lạ thay! Bạch Thế Tôn! Khéo nói nghĩa này: Bố thí với lòng tin, Đời này và đời sau, Người ấy đến nơi nào, Phước báo thường theo nhau.

18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.999.0261c05). Tham chiếu: Biệt Tạp.(r 02. 0100.136. Ò426C14); s. 1.43 -L 32; s. 2.23 - L 57. 19 Tất-bề-lê (,Serī).

1096 KINH TẠP A-HÀM

Thế nên bỏ keo kiệt, Hành bố thí không nhơ, Thí rồi tâm hoan hỷ, Hưởng đời này, đời sau. Thiên tử Tất-bề-lê bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con tự biết thời quá khứ đã từng làm quốc vương tên Tất- bề-lê, bố thí, làm phước cho dân chúng khắp bốn cửa thành. Trong thành đó lại có bốn giao lộ5 con cũng bố thí làm phước cho mọi người ở nơi đó. Lúc ấy, đệ nhất phu nhân đến nói với con: "Đại vương làm phước đức lớn mà thiếp không có công sức gì để tạo các phước nghiep." Khi đó, con nói với phu nhân: "Việc bố thí, làm phước ngoài cửa thành phía Đông, nay giao cho nàng.99 Các vương tử cũng đến tâu với con: “Dại vương làm nhiều việc công dức, phu nhân cũng thế, vậy mà chúng con không có công sức gì để tạo các phước nghiệp. Nay chúng con xin được nương vào Đại vương làm công đức.95 Khi đó5 con đáp: "Việc bố thí, làm phước ngoài cửa thành phía Nam, nay đều giao cho các con." Bấy giờ, có quan đại thần lại đến tâu với con: "Bại vương và phu nhân, cùng vương tử làm nhiêu việc công đức. Còn hạ thân không có công sức gì tu tạo các phước nghiệp, nay xin nương vào Đại vương để làm chút công due?9 Khi đó, con bảo: "Việc bố thí, làm phước ngoài cửa thành phía Tây, nay trẫm giao cho khanh."

Bấy giờ, các tướng sĩ lại đến tâu với con: "Ngày nay, Đại vương làm nhiều công đức, phu nhân, vương tử và các đại thần đều được làm, chỉ có chúng hạ thân không có công sức gì tu tạo phước nghiệp, xin nương vào Đại vương đê làm chút cong đức! ” Khi đó, con đáp: "Việc bố thí, làm phước ngoài cửa thành phía Bắc, nay giao cho các ông?9 Bây giờ, thứ dân trong nước lại đên tâu với con: "Ngày nay, Đại vương làm nhiều công dức, phu nhân, vương tử, đại thần, các tướng sĩ đều cùng làm. Chỉ CÓ chúng thân không có công sức gì đê tu phước, xin nương vào ân đức Đại vương để làm chút công dức." Khi đó, con đáp: "Việc bố thí, làm phước ở đầu bốn giao lộ trong thành, nay đều giao cho các nguôi." Bấy giờ, vua, phu nhân, vương tử, đại thần, tướng si, thứ dân, mọi người đều bố thí, làm các công đức. Do đó mà việc bố thí tạo công đức trước đây của con bị gián đoạn. Khi đó, những người được con phân chia làm phước đều trở về cung thi lễ và tâu con rằng: "Bại vương nên biết, phu nhân, vương tử, đại thần, tướng sĩ, thứ dân, mỗi người đều y cứ vào chỗ của mình mà bố thí làm phước nên sự bố thí của Đại vương do đó mà bị gián don."

Bấy giờ, con liền nói: "Này thiện nam! Các nước láng giềng hằng năm đều cống nạp tài vật cho ta. Nay chỉ lấy phân nửa nhập kho, còn phân nửa để lại cho các nước ấy bố thí làm phước.95 Người kia vâng theo lệnh vua, đến nước lân cận, gom góp tài vật, phân nửa đưa vào kho, phân nửa để lại cho nước đó bố thí làm phước. Trước kia, con chuyên bố thí làm phước như vậy nên luôn luôn được phước báo đáng yêu, đáng nhớ, vừa ý? thường hưởng được hỷ lạc không cùng tận. Do phước nghiệp này cùng với phước quả phước báo, tất cả đều dồn vào nhóm công đức lớn. Ví như năm con sông lớn hợp thành một dòng, đó là sông Hằng,20 sông Da-bồ-na,21 sông Tát-la-do?22 sông Y-la-bạt-đề?23 sông Ma-hê.24 Năm con sông này hợp thành một dòng thì không ai có thể đo lường số lượng trăm, ngàn, vạn, ức đấu hộc nước sông kia. Nước của con sông lớn này tạo thành một khối lượng nước rất lớn. Phước báo công đức mà con đã làm cũng như vậy? không thể đo lường, tất cả đều nhập vào nhóm công đức lớn. Thiên tử Tất-bề-lê nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 1000. CÁC LOẠI THIỆN TRI THỨC25 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử tên Tất-bề-lê dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ bạch Phật: Người nào có thể làm Bạn tốt lúc đi xa? Người nào có the làm Bạn tốt ở tại nhà? Người nào có thể làm Bạn hỗ tương qua lại?26 Người nào có thể làm Thiện tri thức đời sau?

20 Hằng hà Gañgā. 21 Da-bồ-na ,Yāmunā. 22 Tát-la-do Sarabhū. 23 Y-la-bạt-đề ,Aciravatī. 24 Ma-hê Mahī. 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1000. 0262Ồ03. Tham chiếu: Biệt Tạp. T.02. 0100.137. 0427al8;5. 1.53 - L 37. 26 Nguyên tác: Thông tài chỉ cho bạn bè trong những lúc cần hỗ trợ vật chất qua lại lẫn nhau

\ Á rin — r • 1 _ A. jX ỉ___ Bây giờ, The Ton noi kê đáp: Người dẫn đầu thương gia, Là bạn tốt đường xa. Vợ hiền lương trinh chính, Là bạn tốt ở nhà. Người thân thiết, bà con, Bạn hỗ tương qua lại. Tự tu tạo công đức, Là bạn tốt đời sau. Bấy giờ, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? liên đảnh lê sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1001. GIÀ BỆNH BỨC BÁCH27 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia nói kệ: Bị vô thường28 dẫn lối, Mạng người ngắn biết bao, Bị già nua bức bách, Có ai cứu được nào. Thấy cảnh già, bệnh, chết, Khiến người sợ biết bao, Hãy làm các công đức, An lạc đến đời sau. Khi ấy, Thế Tôn dùng kệ đáp: Bị vô thường dẫn lối, Mạng người ngắn biết bao, Bị già nua bức bách, Có ai cứu được nào. Thân hữu dư như vậy, Thấy mà đáng sợ thay, Đoạn tham ái the gian, VuiVôdưNiet-bàn. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1001. 0262Ồ22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02.0100138.0427b06)r5. 1.3 - L 2; 5. 2.19 - L 54. 28 Nguyên tác: Minh vận (),vận đen đủi, không may mắn, nghĩa khác của vô thường.

QUYỂN 36 1099

1002. ĐOẠN TRỪ29

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:

Đoạn trừ bao nhiêu pháp? Xả bỏ bao nhiêu pháp?

Và nỗ lực tấn tu, Với bao nhiêu pháp nữa?

Vượt qua những pháp nào, Tỳ-kheo thoát bộc lưu?

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

Đoạn năm, trừ bỏ năm,303132 Tu tập thêm năm căn/1

Vượt qua năm hòa hợp,32 Tỳ-kheo thoát bộc lưu.

Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,

Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất.

***

1003. NGỦ VÀ THỨC33

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh.0 (7.02. 0099.1002. 0262c12). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1312. 0360C19); Biệt 7^9.(r.02. 0100.140. 0427cll); Biệt Tạp.(T.òi 0100.311. 0479al6);S. 1.5-L 3. 30 Theo SA. 1.5 - L 5, Katichindasuttavannanā, đoạn 5 là đoạn trừ 5 hạ phần kiết sỉ^(, pañca orambhāgiya samyojana), gôm: (i) Tham dục (jg),(ii) Sân khuê (vyāpāda), (iii) Thân kiến (,sakkāyadiifhī),(IV)Giới cam thủ (g, sīlabbataparāmāso), (v) Nghi (, vicikicchā). Xả 5 là trừ bỏ 5 thượng phần kiết sử (,pañca uddhambhāgiya samyojana), gồm: (i) Tham sắc (,rūparāgo), (ii) Tham vô săc (,arūparāgo), (iii) Mạn (,māno), (iv) Trạo cử (uddhaccà), (v) Vô minh (avijjā). 31 Ngũ căn (l)Tín, tấn, niệm, định, tuệ. 32 Ngũ hòa hợp ().SA. 1.5 - L 5, Katichindasuttavannanā giải thích: Pañca sañgātigoti rāgasañgo dosasañgo mohasañgo mānasañgo ditthisañgoti ime pañca sañge atikkanto (thoát khỏi 5 sự trói buộc, tức trói buộc do tham, trói buộc do sân, trói buộc do si, trói buộc do mạn, trói buộc do kiên chấp, đó gọi là vượt qua 5 sự trói buộc). 33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1003. 0262c28). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100141. 0427C26); s. 1.6 -L 3.

1100 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. ỘC.

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Người nào34 thức mà ngủ? Người nào ngủ mà thức? Người nào nhiễm bụi nhơ? Người nào được thanh tinh? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Làm ác, thức mà ngủ, Giữ giới, ngủ mà thức, Chấp thủ, nhiễm bụi nhơ, Năm pháp thân thanh tịnh.35 Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1004. HỮU DƯ VÀ VÔ DƯ36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung săc tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia nói kệ: Mẹ con vui với nhau, Chủ bò thích bò mình, Chúng sanh thích hữu du, Không ai thích vô dư. Khi ấy, Thế Tôn nói kệ đáp: Mẹ con lo cho nhau, Chủ bò lo bò mình, Hữu dư chúng sanh lo, Vô dư thì hết lo. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

34 Nguyên tác: Cơ nh2n ().Biệt Tạp.(T.02. 0100.141. 0428a01) ghi là "thhy”(). 35 Nguyện tác quá cô đọng nên không rõ nghĩa. Tham chiếu: Bỉệty Tạp.(T.02. 0100.141.

0428a04): Người giữ gìn năm giới / Tuy ngủ mà là thức / Người tạo năm điều ác / Tuy thức^mà là ngủ/Bị năm thứ che đây / Gọi là nhiêm bụi nhơ / Năm phần thân vô học / Là thanh tịnh lìa nhiễm (. .l . .).Nto thân
Vô học là giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiên. 36Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1004. 0263al4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100.142. 0428al6); s. 1.12 -L 6; s. 4.8 -L 107.

QUYỂN 36 noi

ỉ \

Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1005. NƯƠNG VÀO NGHIỆP37 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung săc tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ây, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Vật gì là của người? Ai là bạn bậc nhất? Lấy gì nuôi mạng sống? Chúng sanh nương chỗ nào? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Ruộng, nhà của chúng sanh, Vợ hiền, bạn bậc nhất, Uống ăn nuôi mạng sống, Nghiệp, nơi chúng sanh nương. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1006. YÊU CON MÌNH HƠN38 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia nói kệ: Yêu ai hơn con mình, Của cải, bò quý nhât? Sáng nào qua mặt trời, Ao, hồ39 nào hơn biển.

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1005. 0263a28). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100231. 0458b17); s. 1.54 . I. 37. 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1006. 0263Ồ13). Tham chiếu: Biệt 9. (T.02. 0100232. 0458c03); s. 1.13-1. 6. 39 Nguyên tác: Tát-la (,SQH2), chỉ cho ao, hồ.

1102 KINH TẠPA-HÀM

T r _ Á A 1_A 4. r
LÚC ay, The Ton noi kẹ đáp:
Yêu mình là hơn hết, Tiền của, thóc quý hơn,
Trí tuệ là sáng nhất, Hồ nào rộng hơn mưa.40
Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất.

***

1007. SÁT-LỢI VÀ CHÁNH GIÁC41

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vị thiên tử kia nói kệ:

Loài người, Sát-lợi hơn, Bốn chân, bò đực nhát,
Vợ trẻ là đẹp nhất, Con trưởng là bậc nhất.

Thê Tôn noi kệ đáp:

Loài người, Chánh Giác hơn. Bốn chân, ngựa thuần nhất,
Thuận chồng là vợ hiền, Hiếu thuận là con quý.42

Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất.

***

40 Nguyên tác: Tát-la vô quá kiến ().Tham chiếu: Biệt Tạp.(T.02. 0100.232. 0458cll): Mưa là vực sâu nhát ().s. 1.13 - L 12: Vutthiye paramā sarā (nước nào hơn mưa rào), HT. Thích Minh Châu dịch. Bản Hán đọc là ditthi (thấy, kiến) thay vì vutthi (mưa). 41 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1007. 0263b27). Tham chiểu: Biệt Tạp. (T.02. 0100233. 0458C16); y 1.14-1. 6. 42 Nguyên tác: Lậu tận tử chi thượng^ ().Tham chiếu: Biêt Tạp.(T.02. 0100.233. 0458c26): Trong các hàng con trai, hiếu thuận là tối thắng ();s. 1.14 -1. ,6: Sussũsã setthā bhariyānam, yo ca puttãnamạssavọ "ti (Trong các hang thê thiếp / Nhu thuận là tối thắng / Trong các hàng con trai / Trung thành là tối thắng), HT. Thích Minh Châu dịch. Có khả năng bản Hán nhầm giữa assava (trung thành) và anāsavā (vô lạu). Bản dịch dựa trên những phân tích này.

QUYỂN 36 1103

1008. ĐIỀU GÌ LÀ BẬC NHẤT?43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia nói kệ: Những loài từ đất sanh, Loài nào là tối thượng? Rơi xuông từ không trung, Thứ gì là quý nhất? Trong những điều mong cầu, Điều gì là bậc nhất? Trong tất cả lời nói, Lời nói nào hay nhất? Lúc ấy, có một thiên tử đời trước là con nhà nông, nay được sanh lên cối trời, nhưng tập khí đời trước vẫn còn, liền nói kệ đáp lại thiên tử kia:

Ngũ cốc từ đất sanh, Là loài tối thượng nhất, Hạt giống từ không trung, Rơi xuống đất quý nhất. Bò to khỏe giúp người, Là chỗ nương tốt nhất, Lời nói yêu thương con, Chính là lời hay nhất. Nghe thiên tử này nói kệ, vị thiên tử kia liền nói: -Tôi không hỏi anh, cớ sao lại nhiều lời khinh suất xằng bậy. Tôi tự nói kệ hỏi Thế Tôn: Những loài từ đất sanh, Loài nào là tối thượng? Rơi xuống từ không trung, Thứ gì là quý nhất? Trong những điều mong cầu, Điều gì là bậc nhất? Trong tất cả lời nói, Lời nói nào hay nhất? Bây giơ, The Ton noi kẹ đáp: Từ dưới đất vọt lên, Tam minh là tối thượng, Từ hư không rơi xuống, Tam minh cũng bậc nhất. Tăng, đệ tử Thánh hiền, Là thầy nương cao quý, Lời dạy của Như Lai, Là lời hay hơn hết. Thiên tử lại nói kệ: Thế gian mấy pháp khởi? Mấy pháp được thuận theo? Bao nhiêu pháp thủ ái? Bao nhiêu pháp tổn giảm? Thế Tôn lại nói kệ đáp: Thế gian, sáu pháp khởi, Sáu pháp được thuận theo, Có sáu pháp thủ ai? Và sáu pháp tổn giảm.44

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap. ^ (02. 0099.1008. 0263cl2). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100234. 0459a02); Biệt Tạp.(T.02. 0100.235. 0459a23); s. 1.70 1.41; s. 1.74 - L 42. 44 Sáu pháp ở đây chỉ cho 6 nội xứ và 6 ngoại xứ.

1104 KINH TẠPA-HÀM

Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1009. TÂM45 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Ai đem thế gian đi? Ai ràng buộc thế gian? Những gì là một pháp, Chế ngự nơi thế gian? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Tâm đem the gian đi, Tâm ràng buộc thế gian, Tâm này là một pháp, Hay chế ngự thế gian. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1010. DỤC TRÓI BUỘC46 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung săc tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

4,Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1009. 0264al9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.236. 0459ỒỒ7); s. 1.62 -1. 39. A. 4.186 - II. 177. 46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T02. 0099.1010. 0264ÒỒ4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100237. 0459ỒỒ20); s. 1.64- I. 39.

QUYỂN 36 1105

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:
Cái gì buộc thế gian? Điều phục gì được thoát?
Đoạn trừ những pháp nào, Gọi ' là đắc Niết-bàn?

Lúc ấy, Thế Tôn nói kệ đáp:

Dục trói buộc thế gian, _5 . . v

Điêu phục dục, giải thoát,

Người đoạn trừ ái dục, Gọi < là đắc Niết-bàn.

Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,

Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất.

***

1011. BỊ ĐÓNG KÍN47

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức

Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:

Vật gì che thế gian? Vật gì lấp thế gian?

Vật gì buộc chúng sanh? Vật gì dựng nên đời?

r _ ĩ

Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:

Già yếu che thế gian, Sự chết lấp thế gian,

Ái trói buộc chúng sanh, Pháp dựng nên thế gian.

Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,

Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất.

***

1012. CHE ĐẬY VÀ TRÓI BUỘC48

Tôi nghe như vầy:

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1011. 0264b18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100238. 0459c04); s. 1.68 -L 40. ‘8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1012. 0264c04). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100239. 0459c17).

1106 KINH TẠP A-HÀM

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng

Kỳ-đà, vườn Cáp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Ai che đậy thế gian? Ai trói buộc thế gian? Ai nhớ nghĩ chúng sanh?49 Chúng sanh dựng cờ nào? Bây giơ, Thê Tôn noi kẹ đáp: Vô minh che the gian, Ái trói buộc chúng sanh, Che đậy nhớ chúng sanh,5051 Chúng sanh dựng cờ mạn. Bấy giờ, thiên tử này lại dùng kệ hỏi Phật: Ai không bị che phủ? Ai không bi ái buộc? Ai thoát khỏi che đậy? Ai không dựng cờ mạn? Bây giờ5 The Ton noi kê đáp: Như Lai, Đẳng Chánh Giác, Chánh trí, tâm giải thoát, Không bị vô minh che, Cũng không bị ái buộc, Vượt thoát khỏi ngăn che, Bẻ gãy cờ ngã mạn. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1013. TÀI SẢN51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

49 Nguyên tác: Thùy ức ư,chúng sanh ().Tham chiếu: Biệt Tạp.(T.02. 0100.239. 0459c22): Vật gì làm dơ bẩn chúng sanh?(). 50 Nguyên tác: Ấn phú ức chúng sanh ().Tham chiếu: Biệt Tạp.(T.02. 0100.239. 0459c25): Sân làm ô nhiễm chúng sanh (). 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1013. 0264c26). Tham chiếu: Biêt Tạp. (T.02. 0100240. 046Ồa08); s. 1.73 - L 42.

QUYÊN 36 1107

Khi ấy, vi thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Những gì là quý nhất, Trong tất cả tài sản? Khéo tu tập pháp gì, Đe đạt được an lạc? Trong tất cả vi ngon, Vị nào là thượng hạng? Loài nào trong chúng sanh, Được tuổi thọ bạc nhát? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Tâm thanh tịnh an vui, Là tài sản quý nhất, Thực hành theo Chánh pháp, Sẽ đạt được an vui. Lời vi diệu chân thật, Là vị ngon thượng hạng, Người sống như Hiền thánh, Được thọ mạng bậc nhất. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

1014. TỲ-KHEO TRỤ NƠI NÀO?52 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung săc tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Thế nào là bạn tốt, Đồng hành với Tỳ-kheo? Tỳ-kheo phải nương theo, Pháp nào để dạy người? Tỳ-kheo trụ nơi nào, Giúp tâm được an lạc? An vui nơi đó rồi, Giải thoát mọi khổ đau? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Tín là bạn đồng hành, Trí tuệ dạy chúng sanh, Trụ Niết-bàn an lạc, Tỳ-kheo dứt khổ đau. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1014. 0265al6). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02.0100241. O46ồa24); s. l.59 -L 38.

5 Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1015. TRÌ GIỚI53 _ . Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Điều gì tốt đến già? Kiến lập gì là tốt? Vật gì người quý nhất? Vật gì cướp khó đoạt? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Giữ giới tốt đến già, Kiến lập tịnh tín tốt, Trí tuệ là quý nhất, Công đức, cướp khó đoạt. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1016. PHÁP GÌ SANH CHÚNG SANH54 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì sanh chúng sanh? Pháp gì rong ruổi trước? Do đâu khởi tử, sanh? Pháp gì không giải thoát?

53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1015. 0265b04). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100242. 0460ỒỒ10); s. 1.51 I. 36. 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1016. 0265b 18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100243. 0460b23); s. 1.56 -1. 37.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Ai dục sanh chúng sanh, Tâm ý rong ruổi trước, Chúng sanh khởi tử, sanh, Pháp khổ không giải thoát. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ5 liên cúi lạy sát chân Ngai rồi biến mất. *** 1017. NGHIỆP LÀ NƠI NƯƠNG TƯA55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. , Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì sanh chúng sanh? Pháp gì rong ruồi trước? Do đâu khởi tử, sanh? Pháp gì nên nương tựa? Bay giơ, The Ton noi kệ đáp: Ái dục sanh chúng sanh, Ý luôn rong ruổi trước, Chúng sanh khởi tử, sanh, Nghiệp là nơi nương tựa.56 Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bay giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1018. ĐÁNG SỢ NHẤT57 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ.

55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1017. 0265b03). Tham chiếu: Biệt Hp. (r.02. 0100244. 046ỒC08); s. 1.57 -1. 38. 56 Nguyên tác: Nghiệp giả khả y hỗ

().Tham chiếu: s. 1.57 - L 38: Kammam tassa parayananti (nghiệp quyết định vạn mạng). 57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1018. 0265b17). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.245. 0460c21); s. 1.55 -1. 37.

1110 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp nào sanh chúng sanh? Pháp nào rong ruổi trước? Do đâu khởi tử, sanh? Pháp nào đáng sợ nhất? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Ái dục sanh chúnh sanh, Y luôn rong ruôi trước, Chúng sanh khởi tử, sanh, Nghiệp là đáng sợ nhất. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1019. PHI ĐẠO58 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp nào trái với đạo? Pháp nào luôn biến chuyển? Pháp nào nhơ Phạm hạnh? Pháp nào lụy thế gian? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Tham dục là trái đạo, Mạng sống luôn biến chuyển, Người nữ nhơ Phạm hạnh, Người nữ lụy thế gian, Nhiệt thành tu Phạm hạnh, Rửa sạch các lỗi nhỏ. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ5 thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? liên cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1019. 0266a02). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02.0100246. 0461a05); S. 1.58 - 1.38.

QUYẾN36 nil

1020. DANH59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì rạng thế gian? Pháp gì là trên hết? Những gì là một pháp, Chê ngự kháp chúng sanh? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Danh rạng ngời thế gian, Danh là nhất cối đời, Chỉ có một danh này, Chế ngự cả thế gian. Lúc ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ9 thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ. liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1021. THI KỆ60 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì nguồn6162 của kệ? Kệ lấy gì trang nghiêm? Kệ phải nương vào đâu? Lấy gì làm bản thể? Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Nguồn kệ luật thi ca,62 Trang nghiêm bằng từ ngữ, Tên gọi là chỗ nương, Thi nhân là bản thể.

59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1020. 0266al7). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100247. 0461a21); s. 1.61 - L 39. 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1021. 0266Ồ02). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100248. 0461b07); s. 1.60 -1. 38. 61 Nguyên tác: Nhân ().s. 1.60 -1. 38: Nidāna (nguồn cội, căn nguyên). 62 Nguyên tác: Dục ().s. 1.60 - L 38: Chanda. Chanda vừa có nghĩa là dục vừa có nghĩa là luật lệ vần điệu ().Theo ngữ cảnh của bài kinh, “due"()mang nghĩa thứ hai.

1112 KINH TẠPA-HÀM

LÚC ấy, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử ấy nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 1022. DẤU HIỆU NHẬN BIÊT6364 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ5 trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sac tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Làm sao biết là xe? Làm sao biết có lửa? Làm sao biết cõi nước? Làm sao biết người vợ? , The Ton nói kẹ đáp: Thấy cờ, lọng biết xe, Thấy khói biết có lửa, Thấy vua biết cõi nước, Thấy chồng biết được vợ. Thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử ấy nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ9 đảnh lễ sát chấn Phật rồi biến mất?54

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1022. 0266b16). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100249. 0461Ồ20); s. 1.72 -1.41. 64 Bản Hán, hết quyển 36.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.